

Phòng ngừa rủi ro tỷ giá (PNR-RTG) thông qua các công cụ tài chính phái sinh (CCTCPS) là nghiệp vụ được sử dụng rộng rãi trong hoạt động của các DN tại các nước phát triển. Sử dụng CCTCPS dựa trên các hợp đồng ngoại tệ được coi là lá chắn rủi ro tỷ giá cho doanh nghiệp (DN). Tuy nhiên, nghiệp vụ này còn khá mới mẻ đối với các DN Việt Nam, trong khi rủi ro tỷ giá là vấn đề các DN đang phải đối mặt do Nhà nước bớt dần can thiệp vào thị trường ngoại tệ.

đó, các khoản nợ dài hạn bao gồm cả nợ phải thu, nợ phải trả khi phát sinh CLTG đánh giá lại cuối năm tài chính được hạch toán vào doanh thu, chi phí tài chính. Đối với các khoản nợ phải trả dài hạn, khi tỷ giá tăng, CLTG làm cho kết quả kinh doanh bị lỗ thì được phân bổ vào chi phí tài chính trong thời gian tối đa 5 năm. Thông tư này đã hướng dẫn cụ thể nghiệp vụ kế toán xử lý CLTG và góp phần làm thu hẹp khoảng cách giữa lợi nhuận của

từ năm 1998. Trong thời gian qua, các sản phẩm CCTCPS được cung cấp từ các ngân hàng thương mại nhưng chưa được DN quan tâm và sử dụng nhiều, có nguyên nhân là do DN chưa am hiểu dịch vụ này. Hơn nữa, tỷ giá ngoại tệ tương đối ổn định trong thời gian dài khiến cho DN không cần thiết phải có biện pháp phòng ngừa rủi ro biến động tỷ giá. Khi Nhà nước bớt dần can thiệp vào thị trường ngoại hối, một cách tất yếu, nhu cầu sử dụng

Phòng ngừa rủi ro tỷ giá và phương pháp kế toán

▣ Ths. Phạm Thị Minh Hồng*

Sự cần thiết của nghiệp vụ PNRRTG trong hoạt động kinh doanh của DN

Khi tỷ giá ngoại tệ tương đối ổn định, rủi ro tỷ giá không phải là một vấn đề tác động lớn đến chi phí tài chính của DN. Nhưng năm 2008, 2009, tỷ giá USD/VND trên thị trường đã có mức tăng đáng kể đã gây không ít khó khăn cho nhiều DN. Việc xử lý chênh lệch tỷ giá (CLTG) cuối năm tài chính đã trở thành nguyên nhân, được nhắc tới nhiều trong báo cáo giải trình của các DN niêm yết, khiến lợi nhuận của DN giảm xuống sau kiểm toán BCTC năm 2008. Ngày 15/1/2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 201/2009/TT-BTC hướng dẫn xử lý CLTG trong DN. Theo

DN trước khi kiểm toán và sau khi kiểm toán do xử lý CLTG.

Tuy nhiên, trong điều kiện tỷ giá không ổn định, vấn đề CLTG vẫn là một gánh nặng lên chi phí tài chính của nhiều DN, đặc biệt đối với những DN có những khoản vay nợ dài hạn bằng ngoại tệ. Sử dụng CCTCPS được coi là một biện pháp hữu hiệu cho DN nhằm phòng ngừa và phân tán rủi ro tỷ giá. Các giao dịch CCTCPS đã được thực hiện ở nhiều nước trên thế giới từ những năm 80 của thế kỷ 20 nhưng ở Việt Nam, giao dịch CCTCPS trên cơ sở ngoại tệ mới chỉ được Ngân hàng Nhà nước chính thức cho phép thực hiện

giao dịch công cụ tài chính trên cơ sở ngoại tệ sẽ gia tăng, đặc biệt là các DN xuất nhập khẩu và các DN có hợp đồng tài trợ quốc tế.

Nghiệp vụ PNRRTG

Một số CCTCPS trên cơ sở giao dịch ngoại tệ mà các DN có thể sử dụng nhằm PNRRTG.

Giao dịch ngoại tệ kỳ hạn

Giao dịch ngoại tệ kỳ hạn được thực hiện trên cơ sở hợp đồng mua hoặc bán ngoại tệ được ký kết giữa DN với ngân hàng thương mại thỏa thuận sau một thời hạn nhất định sẽ mua hoặc bán ngoại tệ theo 1 tỷ giá được xác định tại thời điểm ký hợp đồng. Tỷ giá kỳ hạn được xác định dựa trên cơ sở tỷ

* Khoa Kế toán- Trường Đại học Kinh tế quốc dân

giá giao ngay và lãi suất trên thị trường tiền tệ, theo công thức:

$$F = S(1+rd)/(1+ry)$$

Trong đó:

+ F là tỷ giá kỳ hạn, ví dụ F = USD/VND

+ S là tỷ giá giao ngay.

+ rd là lãi suất theo kỳ hạn trên của đồng tiền định giá (lãi suất VND).

+ ry là lãi suất theo kỳ hạn trên của đồng tiền yết giá (lãi suất USD).

Để xác định tỷ giá mua kỳ hạn (F_m), công thức trên được xác định trên cơ sở tỷ giá mua giao ngay (S_m). Ngược lại, tỷ giá bán kỳ hạn (F_b) được xác định trên cơ sở tỷ giá bán giao ngay (S_b).

Các DN xuất khẩu có thể tham gia hợp đồng bán ngoại tệ kỳ hạn để PNRRTG đối với những đồng tiền lo ngại có thể giảm giá trong tương lai. Các DN có nhu cầu nhập khẩu trong tương lai hoặc có các khoản vay nợ bằng ngoại tệ có thể tham gia hợp đồng mua ngoại tệ kỳ hạn để PNRRTG tăng. Nhờ đó, DN quản lý được luồng tiền và quản lý giá trị hợp lý các khoản thu nhập của mình.

Giao dịch quyền chọn

Giao dịch quyền chọn mua hoặc quyền chọn bán ngoại tệ cho phép DN có quyền nhưng không bắt buộc mua hoặc bán ngoại tệ theo một tỷ giá xác định vào một ngày cố định trong tương lai hoặc trong một khoảng thời gian nhất định.

DN có nhu cầu sử dụng ngoại tệ để thanh toán trong tương lai có thể ký hợp đồng mua quyền chọn mua ngoại tệ từ Ngân hàng thương mại. DN phải trả cho Ngân hàng phí mua quyền chọn mua ngoại tệ theo một tỷ giá xác định. Tại thời điểm hợp đồng

quyền chọn đáo hạn, nếu tỷ giá giao ngay trên thị trường ngoại tệ thấp hơn tỷ giá thỏa thuận trong hợp đồng quyền chọn, DN có thể từ bỏ quyền mua, ngược lại, nếu tỷ giá trên thị trường cao hơn tỷ giá thỏa thuận trong hợp đồng quyền chọn thì DN được quyền mua ngoại tệ từ ngân hàng theo tỷ giá thỏa thuận. Như vậy, DN chỉ bỏ ra một khoản phí mua quyền chọn nhưng đã quản lý được tỷ giá ngoại tệ cao nhất phải thanh toán trong tương lai và tỷ giá biến động bất thường trên thị trường không còn là mối lo ngại cho DN.

Ngược lại, những DN dự kiến có các khoản ngoại tệ được thanh gia hợp đồng quyền chọn bán ngoại tệ. Tại thời điểm đáo hạn, nếu tỷ giá trên thị trường cao hơn tỷ giá thỏa thuận trong hợp đồng, DN có quyền từ bỏ quyền bán. Nhưng nếu tỷ giá trên thị trường thấp hơn tỷ giá thỏa thuận trong hợp đồng thì DN được quyền bán ngoại tệ cho ngân hàng với tỷ giá đã thỏa thuận trong hợp đồng.

Kế toán các CCTCPS trong PNRRTG tại DN

Nhiệm vụ sử dụng công cụ tài chính nhằm PNRRTG cũng như phương pháp kế toán các nghiệp vụ này là vấn đề còn mới mẻ đối với các DN. Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực kế toán quốc tế về công cụ tài chính. Việc áp dụng Chuẩn mực kế toán quốc tế về công cụ tài chính trong trình bày và thuyết minh công cụ tài chính sẽ chính thức được thực hiện từ năm 2011.

Trước khi tìm hiểu kế toán nghiệp vụ PNRRTG, xin được đề cập tới các yếu tố của phòng ngừa rủi ro. *Yếu tố thứ nhất* là rủi ro

được phòng ngừa. Chỉ có thể phòng ngừa được rủi ro cụ thể khi có sự thay đổi về tỷ giá, còn rủi ro kinh doanh nói chung thì không thể phòng ngừa. *Yếu tố thứ hai* là khoản mục được phòng ngừa rủi ro. Các khoản mục được PNRRTG là tài sản hoặc công nợ đã được ghi nhận có gốc ngoại tệ hoặc các giao dịch bằng ngoại tệ trong tương lai có khả năng xảy ra cao hoặc cam kết chắc chắn nhưng chưa được ghi nhận. Từ đó, nảy sinh nhu cầu phòng ngừa rủi ro nhằm quản lý chi phí, thu nhập và dòng tiền có liên quan đến ngoại tệ của DN. *Yếu tố thứ ba* là công cụ phòng ngừa rủi ro. DN sử dụng các CCTCPS để PNRRTG như hợp đồng mua bán ngoại tệ kỳ hạn, hợp đồng quyền chọn mua, bán ngoại tệ.

Theo Chuẩn mực Kế toán quốc tế số 39 (ISA 39)- Công cụ tài chính: Ghi nhận và xác định giá trị, các CCTCPS được xếp vào nhóm giá trị hợp lý thông qua lãi lỗ và được kế toán theo nguyên tắc sau:

- Ghi nhận ban đầu theo giá gốc.

- Phí giao dịch được ghi nhận ngay vào chi phí ngay khi phát sinh.

- Vào ngày lập BCTC xác định lại theo giá trị hợp lý, phần chênh lệch ghi nhận vào chi phí hoặc thu nhập. Nếu không thể xác định được giá trị hợp lý thì ghi nhận theo giá gốc.

Kế toán hợp đồng quyền chọn

Ví dụ: Công ty X sẽ phải thanh toán 10.000 USD tiền hàng nhập khẩu vào ngày 31/1/N+1. Lo ngại tỷ giá USD có thể tăng, công ty PNRRTG bằng cách: Ngày 31/10/N, công ty mua quyền chọn mua 10.000USD với tỷ giá

1USD = 18.200VND, ngày có hiệu lực là 31/1/N+1, giá của quyền chọn là 6.000.000VND.

Tại ngày mua quyền chọn, công ty X ghi sổ kế toán:

Nợ TK Quyền chọn mua 6.000.000VND

Có TK Tiền mặt hoặc TK TGNH 6.000.000VND

Tại thời điểm lập báo cáo kế toán, ngày 31/12/N, tỷ giá USD giao ngay trên thị trường tăng, nên giá quyền chọn mua tăng lên là 9.000.000USD, kế toán điều chỉnh giá trị của công cụ tài chính- Quyền chọn mua theo giá trị hợp lý trên thị trường.

Nợ TK Quyền chọn mua 3.000.000 VND

Có TK Doanh thu tài chính 3.000.000 VND

Ngày 31/1/N+1, tỷ giá bán USD của Ngân hàng là 1USD = 18.900VND, nhưng công ty X được sử dụng quyền mua 10.000 USD với tỷ giá 1 USD = 18.200 VND, kế toán cần có những bút toán sau:

Ghi nhận giá trị ngoại tệ theo tỷ giá thực tế tại thời điểm mua, đồng thời, ghi nhận lãi từ khoản ngoại tệ được phòng ngừa:

Nợ TK Tiền gửi ngân hàng (Chi tiết ngoại tệ gửi USD tại ngân hàng) $18.900 \times 10.000 = 189.000.000$ VND

Có Tiền gửi ngân hàng (Chi tiết Tiền VND) $18.200 \times 10.000 = 182.000.000$ VND

Có Doanh thu tài chính (Chi tiết doanh thu từ hưởng quyền chọn mua) 7.000.000 VND

Dùng ghi nhận quyền chọn mua khi đã được thực hiện quyền chọn:

Nợ TK Chi phí tài chính 9.000.000 VND

Có TK Quyền chọn mua 9.000.000 VND

Kế toán hợp đồng kỳ hạn trên cơ sở giao dịch ngoại tệ

Công ty X có thể PNRRTG bằng cách tham gia hợp đồng kỳ hạn. Ngày 1/10/N, Công ty X nhập khẩu thiết bị sản xuất và phát sinh một khoản nợ nhà xuất khẩu nước ngoài 10.000 USD, khoản nợ này phải thanh toán vào ngày 31/1/N+1.

Tại ngày 1/10/N, Tỷ giá giao ngay: 1USD = 18.000 VND

Tỷ giá tương lai 3 tháng: 1USD = 18.200 VND

Tại ngày 31/1/N+1, tỷ giá giao ngay: 1USD = 18.900 USD

Nếu không sử dụng công cụ PNRRTG, quá trình kế toán tại Công ty X như sau:

Tại ngày mua thiết bị sản xuất, ngày 1/10/N, kế toán ghi:

Nợ TK Tài sản cố định 180.000.000 VND

Có TK Phải trả người bán 180.000.000 VND

Khi thanh toán tiền cho người bán, tại ngày 31/1/N+1, công ty X do không có biện pháp PNRRTG nên phải mua USD để thanh toán theo tỷ giá giao ngay là 1USD = 18.900 VND, kế toán ghi:

Nợ TK Phải trả người bán 180.000.000 VND

Nợ TK Chi phí tài chính 9.000.000 VND

Có TK Tiền gửi ngân hàng (Chi tiết ngoại tệ gửi tại NH) 189.000.000 VND

Nếu Công ty X áp dụng biện pháp PNRRTG bằng cách tham gia hợp đồng mua 10.000 USD kỳ hạn 3 tháng, tỷ giá được định trước là 1 USD = 18.200 VND, theo Scott (1995), cách tính giá phí tham gia hợp đồng kỳ hạn là:

$10.000 \times (18.200 - 18.000) = 2.000.000$ VND. Quá trình kế toán tại Công ty như sau:

Ngày 1/10/N, ghi nhận nợ phải trả bằng ngoại tệ, trong trường hợp công ty đã ký hợp đồng mua ngoại tệ kỳ hạn giá trị Tài sản cố định và Nợ phải trả đều được ghi nhận theo tỷ giá kỳ hạn.

Nợ TK Tài sản cố định $18.200 \times 10.000 = 182.000.000$ VND

Có TK Phải trả người bán 182.000.000 VND

- Phí tham gia hợp đồng kỳ hạn được hạch toán.

Nợ TK Phí hợp đồng kỳ hạn 2.000.000 VND

Có TK Tiền gửi ngân hàng 2.000.000 VND

- Tại ngày thanh toán khoản nợ bằng ngoại tệ, ngày 31/1/N+1, tỷ giá thực tế là 1 USD = 18.900 VND, kế toán ghi các bút toán sau:

Mua 10.000 USD của ngân hàng theo tỷ giá 1 USD = 18.200 VND, kế toán ghi:

Nợ TK Tiền gửi ngân hàng (Chi tiết USD) 189.000.000 VND

Có TK Tiền gửi ngân hàng (Chi tiết VND) 182.000.000 VND

Có TK Doanh thu tài chính 7.000.000 VND

Thanh toán tiền nợ người bán.

Nợ TK Phải trả người bán 182.000.000 VND

Nợ TK Chi phí tài chính 7.000.000 VND

Có TK Tiền gửi ngân hàng (Chi tiết USD) 189.000.000 VND.

Hợp đồng kỳ hạn đã thực hiện, dùng ghi nhận công cụ tài chính:

Nợ TK Chi phí tài chính 2.000.000 VND

Có TK Phí hợp đồng kỳ